TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53 /2023/HSST

Ngày: 22/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐỐP - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Điểu Thị Hương

Bà: Nguyễn Thị Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Lý Văn Hơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2023; đối với các bị cáo:

1. TRƯƠNG MINH T – sinh năm: 1982; tại: tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; HKTT: ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Trương Minh T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; bị cáo có 01(một) người con sinh năm 2005; bị cáo có 01(một) người em sinh năm 1984; Bản thân bị cáo là con cả trong gia đình; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2023 đến nay *(có mặt tại phiên tòa).*

2. NHỮ CÔNG TUẤN A – sinh năm: 1994; tại: tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; HKTT: thôn B 1, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nhữ Văn B, sinh năm 1969 và bà Trần Thị N, sinh năm 1967; bị cáo có vợ tên Hoàng Thị Ngọc L, sinh năm 1996 và có 01(một) người con sinh năm 2018; bị cáo có 03(ba) người em, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2004; tiền án: tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 15/02/2023 đến nay *(có mặt tại phiên tòa).*

- *Người chứng kiến:* Mai Công D, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/02/2023, Nhữ Công Tuấn A gặp Trương Minh T tại quán nước ở ấp 1, xã T, huyện B. Lúc này, A và T hỏi nhau có ma tuý hay không để lấy ra sử dụng chung nhưng không còn. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 93P1-074.55 chở A đến quán phở gần vòng xoay 550 thuộc thị trấn T, huyện B để ăn khuya. Tại đây, T và A bàn bạc với nhau mua ma tuý để cùng sử dụng nhưng chưa biết mua của ai. Khi vừa ăn xong, A đi ra phía trước quán thì gặp 01 người bạn có bán ma túy(không rõ nhân thân, lai lịch), A gọi người này lại và hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng, người này đồng ý. A đưa cho người này 200.000 đồng và người đó tiếp tục nói còn tờ tiền nào không. Nghe vậy, A đưa cho người đó 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, người này lấy ma túy trong người ra, đổ vào tờ tiền 5.000 đồng rồi gói lại, đưa cho A. Quá trình mua ma túy, T đứng gần A và chứng kiến. Sau đó, T lấy xe mô tô điều khiển chở A chạy đến khu vực cống T thuộc ấp 1, xã T thì dừng xe lại. T đi bộ về nhà ở gần đó lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi đi ra tiếp tục chở A chạy đến khu vực đoạn đường đang thi công gần đó để sử dụng ma túy. T đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho A, A lấy ma túy vừa mua được đổ một ít vào bộ dụng cụ, dùng quẹt lửa hơ nóng ma túy rồi sử dụng trước, sau đó đến lượt T. Sử dụng được khoảng 20 phút, A để số ma túy còn lại trong tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng gấp lại nhiều lớp và cất vào túi quần. T để dụng cụ sử dụng ma túy vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô chở A đi về.

Khi chạy được khoảng 200m thì bị công an yêu cầu dừng xe, kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi quần trước bên phải của A tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng được gấp lại nhiều lớp không rõ hình dạng, bên trong có chứa chất ma túy; thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy trong túi quần của T.

Tại bản kết luận giám định số 213/KL-KTHS ngày 22/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thế màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,1678 gam.

Tại bản kết luận giám định số 457/KL-KTHS ngày 26/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: chất màu trắng đục (ký hiệu N) bám dính trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 15/02/2023 xác định Trương Minh T, Nhữ Công Tuấn A dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 50/CTr-VKS ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Trương Minh T và Nhữ Công Tuấn A về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy" theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố và kết luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B khẳng định bị cáo có hành vi như trong bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Minh T và Nhữ Công Tuấn A phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với bị cáo Trương Minh T: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự, mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Nhữ Công Tuấn A: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự, mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Hội

đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: ngày 15/02/2023, tại khu vực ấp 1, xã T, huyện B, bị cáo Trương Minh T đã có hành vi cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo Như Công Tuấn A đã có hành vi cung cấp chất ma túy để cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, các bị cáo còn có hành vi cất giữ số ma túy còn lại trong trong tờ tiền mệnh giá 5.000đ, có khối lượng 0,1678 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp đã truy tố.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc sử dụng ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là cần thiết nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo đều là người tổ chức, người khởi xướng nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu những là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo A, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả, cần tách ra xử lý sau.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01(một) xe mô tô Wave biển kiểm soát 93P1-074.55 là xe có biển kiểm soát giả, số khung, số máy không xác định, T khai là tài sản của T, sử dụng vào việc phạm tội, tài sản còn giá trị sử dụng và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng các bị can sử dụng để gói ma túy cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 gói thuốc lá Hero; 0,0946 gam ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01(một) điện thoại Iphone 7 Plus và 800.000 đồng là tài sản của Nhữ Công Tuấn A; căn cước công dân mang tên Trương Minh T, điện thoại Nokia có sim số 0943587171, điện thoại di động hiệu Oppo F5, 01 ví da là tài sản, giấy tờ của Trương Minh T, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

[7] Xét, đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B về mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Minh T và Nhữ Công Tuấn A phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trương Minh T 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2023.

Xử phạt Nhữ Công Tuấn A 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2023.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nhữ Công Tuấn A 01(một) điện thoại Iphone 7 Plus và 800.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Trương Minh T 01(một) căn cước công dân mang tên Trương Minh T, 01(một) điện thoại Nokia có sim số 0943587171, 01(một) điện thoại di động hiệu Oppo F5, 01(một) ví da.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01(một) xe mô tô Wave biển kiểm soát 93P1-074.55, 01(một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy mẫu 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01(một) gói thuốc lá Hero; 0,0946 gam ma túy hoàn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0007868 ngày 19/7/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện Bù Đốp và công an huyện Bù Đốp).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Bù Đốp;

- THADS huyện Bù Đốp;

- Công an huyện Bù Đốp;

- Bị cáo;

- Lưu.

(đã ký)

Nguyễn Quang Lâm